TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 120/2021/QĐST - HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 13 tháng 04 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Trần Văn T – sinh năm: 1987.

Địa chỉ: 89 tổ 3, ấp 3, xã P, huyện N, TP.X.

Bà Nguyễn Thị Thùy L – sinh năm: 1988.

Địa chỉ: 89 tổ 3, ấp 3, xã P, huyện N, TP.X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ Vợ chồng**: Ông Trần Văn T và Bà Nguyễn Thị Thùy L cùng thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 100/2012 quyển số 01/2012 UBND phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang cấp ngày 07/09/2012).

[2] **Về con chung**: Có 1 con chung chưa trưởng thành: Trần Gia H sinh ngày 19/01/2017. Bà L và Ông T thỏa thuận giao trẻ H cho Bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] **Về tài sản chung**: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[4] **Nợ chung**: cả hai khai không có.

[5] **Về lệ phí Tòa án**: Ông Trần Văn T và Bà Nguyễn Thị Thùy L cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ khÔng T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và Bà Nguyễn Thị Thùy L cùng thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 100/2012 quyển số 01/2012 UBND phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang cấp ngày 07/09/2012 không có giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Có 1 con chung chưa trưởng thành: Trần Gia H sinh ngày 19/01/2017. Giao trẻ H cho Bà L nuôi dưỡng, Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở Ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm non, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con..

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung và các vấn đề khác: cả hai khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn T và Bà Nguyễn Thị Thùy L cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0073392 ngày 11/03/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Ông Trần Văn T và Bà Nguyễn Thị Thùy L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM; (2)
- VKSND Huyện Nhà Bè; (2)
- Chi cục thi hành án huyện Nhà Bè; (1)
- UBND phường Long Hưng, TX.Tân Châu, tỉnh An Giang; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự. (3)

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Hồng